BỘ TƯ PHÁP **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2223 /QĐ-ĐHLHN	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển
đại học luật hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo để cấp bằng đại học tốt nghiệp đại học thứ hai;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh khóa 17, văn bằng 2 (2017-2020) đại học luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội ngày 07 tháng 7 năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Đào tạo tại chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 47 (*Bốn mươi bảy*) thí sinh trúng tuyển vào học khóa 17, văn bằng 2 (2017-2020) đại học luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Tuyển thẳng 23 (*Hai mươi ba*) thí sinh đã có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành khác (diện miễn thi) vào học khóa 17, văn bằng 2 (2017-2020) đại học luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 3. Trưởng Khoa Đào tạo tại chức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐTTC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Lê Tiến Châu

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC LUẬT HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI - KHÓA 17 VB2 (2017-2020) - HỆ VB2

Kèm theo QĐ số: 2223 /QĐ-ĐHLHN ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
1	00001	Kim Thị Phương	Anh	05/12/94	Nữ	Hà Nội	Long Biên - Long Biên - Hà Nội		6.00	7.00	13.00	
2	00002	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/01/88	Nữ	Bắc Ninh	Phòng Tư pháp - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	01	7.50	6.00	13.50	
3	00003	Vũ Nhật	Anh	19/12/91	Nữ	Hà Nội	Hàng Bông - Hoàn Kiếm - Hà Nội	02	6.50	5.00	11.50	
4	00004	Hoàng Quốc	Bảo	21/09/91		Hà Nội	NHNN và PTNT Việt Nam chi nhánh Hà Nội		6.50	5.00	11.50	
5	00005	Chu Thị Ngọc	Bích	19/08/86	Nữ	Thanh Hóa	Bảo tàng Lịch sử Quốc Gia	02	7.00	6.00	13.00	
6	00006	Đỗ Kim	Chung	07/11/77		Hà Nội	Công ty CPTM và SX ANHI - XUDITEX	01	7.00	4.00	11.00	
7	00008	Nguyễn Văn	Dũng	09/04/93		Hà Nội	Lữ Đoàn 918 - Quân chủng Phòng không - Không quân		6.50	5.00	11.50	
8	00010	Đỗ Trọng	Đức	09/09/90		Hà Nội	Thổ Quan - Đống Đa - Hà Nội		7.50	7.00	14.50	
9	00011	Trần Thị	Giang	16/04/80	Nữ	Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Phương Bắc		6.50	7.00	13.50	
10	00012	Nguyễn Thu	Hằng	13/08/73	Nữ	Hà Nội	CTTNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam	01	7.50	7.00	14.50	
11	00013	Đoàn Đức	Hiếu	15/10/84		Hải Phòng	Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính		7.00	6.00	13.00	
12	00014	Nguyễn Minh	Hiếu	28/06/88		Hà Nội	Tòa án nhân dân tối cao	01	7.50	7.00	14.50	
13	00015	Nguyễn Thúy	Hòa	06/01/92	Nữ	Hà Nội	Công ty CP Việt Luật		8.00	7.00	15.00	
14	00017	Lương Huy	Hùng	02/12/88		Hà Nội	Yên Nghĩa - Hà Đông - Hà Nội	01	6.00	4.00	10.00	
15	00018	Phạm Quốc	Hùng	05/02/83		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA	01	5.00	6.00	11.00	
16	00019	Vương Thị Mai	Hương	15/02/75	Nữ	Thái Nguyên	NHNN và PTNN Việt Nam Chi nhánh Đông Hà Nội	01	8.00	6.00	14.00	
17	00020	Đỗ Thị	Hường	26/07/89	Nữ	Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại và nhà hàng Lan Phương	02	7.00	5.00	12.00	
18	00021	Âu Minh	Khánh	01/09/92		Hà Nội	VP Đăng ký đất đai Hà Nội		7.50	6.00	13.50	
19	00022	Phạm Xuân	Khoa	19/07/87		Hà Nội	Công ty CP FSV	01	7.50	5.00	12.50	
20	00023	Nguyễn Kim	Lan	18/04/84	Nữ	Hà Nội	Trúc Bạch - Ba Đình - Hà Nội	01	7.50	6.00	13.50	
21	00024	Trương Thị Hồng	Lệ	28/01/61	Nữ	Hà Nội	Bưởi - Tây Hồ - Hà Nội		6.00	4.00	10.00	
22	00025	Hoàng ánh	Linh	10/06/89		Hà Nội	Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - Hà Nội		7.00	6.00	13.00	
23	00026	Vũ Thùy	Linh	01/06/77	Nữ	Hải Dương	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	01	8.00	5.00	13.00	
24	00027	Luyện Thị Mai	Ly	28/12/84	Nữ	Hà Nội	Công ty Luật Mayer Brown JSM (Việt Nam)	01	6.50	6.00	12.50	
25	00028	Nguyễn Thị Minh	Lý	01/07/82	Nữ	Bắc Ninh	Chi nhánh Hogan Lovells International LLP tại Hà Nội	02	5.50	5.00	10.50	
26	00029	Lê Thị	Mai	07/01/91	Nữ	Thanh Hóa	Đức Giang - Long Biên - Hà Nội		6.50	7.00	13.50	
27	00030	Đinh Thị Hồng	Mến	18/09/82	Nữ	Hà Nội	Phòng công chứng số 1 Thành phố Hà Nội	01	8.00	6.00	14.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
28	00031	Hồ Phương	Ngọc	27/09/91	Nữ	Hà Nội	Trúc Bạch - Ba Đình - Hà Nội		8.00	6.00	14.00	
29	00033	Hoàng Thị	Nhung	30/06/91	Nữ	Nam Định	Báo Đời sống và Pháp luật		7.50	6.00	13.50	
30	00034	Lê Thị	Phúc	16/03/82	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH SKM Việt Nam	01	6.50	5.00	11.50	
31	00035	Lê Văn	Quyết	10/04/68		Thanh Hóa	Đông Phú - Đông Sơn - Thanh Hóa		7.00	5.00	12.00	
32	00037	Nguyễn Hữu	Quyết	26/07/76		Hà Nội	CTCP chế biến và XNK thủy sản Đại An	01	8.00	6.00	14.00	
33	00040	Văn Thị	Thao	02/08/85	Nữ	Thanh Hóa	Công ty TNHH khắc dấu An Ninh	01	8.00	5.00	13.00	
34	00041	Bùi Tiến	Thành	27/05/93		Thái Bình	Ngân hàng TMCP kỹ thuật Việt Nam chi nhánh Hà Nội		7.50	5.00	12.50	
35	00043	Trần Đăng	Thắng	22/08/76		Hà Tây	CTCP Chế biến và XNK thủy sản Đại An	01	7.50	6.00	13.50	
36	00044	Phạm Kim Đức	Thịnh	14/09/92		Hà Nội	Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội		7.50	7.00	14.50	
37	00045	Nguyễn Đăng Đức	Thuận	10/04/84		Hà Nội	Công ty TNHH TM và XNK NAM HOA	01	7.50	6.00	13.50	
38	00046	Đinh Thị	Thu	03/12/88	Nữ	Hà Nam	Cục Điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng		7.00	6.00	13.00	
39	00047	Đặng Tất	Tiến	03/07/89		Lạng Sơn	TT Cao Lộc - Cao Lộc - Lạng Sơn	01	7.00	6.00	13.00	
40	00048	Nguyễn Thị Hồng	Tiến	08/10/90	Nữ	Phú Thọ	Tân Dân - Việt Trì - Phú Thọ		8.00	6.00	14.00	
41	00049	Vũ Thị Minh	Toan	31/10/82	Nữ	Hà Nội	CTCP dịch vụ - thương mại XNK Nam á	01	7.50	6.00	13.50	
42	00050	Lê Thu	Trang	03/01/92	Nữ	Hà Nội	Hàng Buồm - Hoàn Kiếm - Hà Nội		7.50	5.00	12.50	
43	00051	Phạm Minh	Trang	17/07/89	Nữ	Hà Nội	Trung tâm GD Nghề nghiệp GDTX quận Hoàng Mai	01	8.00	6.00	14.00	
44	00052	Ngô Đức	Trung	30/07/91		Hưng Yên	VP Luật sư Dũng - Đức và cộng sự		6.00	5.00	11.00	
45	00053	Nguyễn Đức	Tuấn	17/11/88		Thái Nguyên	Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Hà Nội	01	4.00	6.00	10.00	
46	00054	Nguyễn Thanh	Tùng	17/09/93		Phú Thọ	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Chiến Thạch		7.00	5.00	12.00	
47	00056	Bùi Ngọc	Việt	23/08/87		Hà Nội	Trường THCS Chương Dương	01	7.00	6.00	13.00	
48	02001	Nguyễn Thị	Minh	21/02/87	Nữ	Hải Phòng	Học Viện Tòa án		.	.	.	Miễn thi
49	02002	Trịnh Xuân	Trường	17/10/89		Hà Nội	Lam Điền - Chương Mỹ - Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
50	02003	Lê Tôn	Việt	23/12/91		Hà Nội	Công ty Luật Russin & Vecchi Chi nhánh Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
51	02004	Đặng Thu	Hồng	24/09/87	Nữ	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam Chi nhánh Đống Đa		.	.	.	Miễn thi
52	02005	Vũ Thúy	Diễm	09/08/79	Nữ	Quảng Ngãi	CTCP Phát triển đô thị Quốc tế Việt Nam		.	.	.	Miễn thi
53	02006	Hoàng Minh	Thúy	05/04/87	Nữ	Hà Nội	Ban QL các công trình nhà ở và công sở Tp. Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
54	02007	Trần Hải	Ninh	14/11/83		Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và văn phòng phẩm Bảo Anh		.	.	.	Miễn thi
55	02008	Nguyễn Thị Xuân	Thu	14/07/83	Nữ	Hà Nam	NH TMCP Việt Nam Thương Tín chi nhánh Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
56	02009	Phạm Hùng	Cường	21/10/85		Hưng Yên	Công ty TNHH Quốc tế Cường Hùng		.	.	.	Miễn thi
57	02010	Phạm Phi	Long	03/04/91		Hà Nội	Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh		.	.	.	Miễn thi
58	02011	Vũ Thị Mai	Hạnh	02/11/88	Nữ	Hà Nội	Phòng Tư pháp - Ba Vi - Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
59	02012	Nguyễn Hữu	Hoàng	03/02/82		Hà Nội	Văn phòng Chính phủ		.	.	.	Miễn thi
60	02013	Trương Minh	Ngọc	03/05/83		Hà Nội	Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội		.	.	.	Miễn thi

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
61	02014	Vũ Hà	Chung	04/06/88		Nam Định	Học viện Tài chính		.	.	.	Miễn thi
62	02015	Nguyễn Việt	Tùng	02/02/91		Hà Nội	Công ty TNHH Bánh kẹo Thủ Đô		.	.	.	Miễn thi
63	02016	Hoàng Đức	Việt	17/06/79		Hà Nam	Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
64	02017	Trần Thu	Hồng	08/06/91	Nữ	Ninh Bình	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam		.	.	.	Miễn thi
65	02018	Đặng Quang	Hưng	24/05/80		Thái Nguyên	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		.	.	.	Miễn thi
66	02019	Nguyễn Mai	Dung	19/04/88		Hà Nam	Chi nhánh Tileke & Gibbins Consultants Limited tại Hà Nội		.	.	.	Miễn thi
67	02020	Lê Thành	Công	01/07/88		Hà Nội	Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 3		.	.	.	Miễn thi
68	02021	Trịnh Đình	Cường	17/09/92		Bắc Giang	Hoàng Văn Thụ - Tp. Bắc Giang - Bắc Giang		.	.	.	Miễn thi
69	02022	Vũ Hoàng	Chung	12/11/82		Hà Nam	Ban quản lý dự án đường sắt		.	.	.	Miễn thi
70	02023	Nguyễn Hồng	Phương	13/03/90	Nữ	Hà Nội	Viện Năng suất Việt Nam		.	.	.	Miễn thi

CỘNG TRƯỜNG V17C1 : 70 THÍ SINH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

TS. *Lê Tiến Châu*